

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 11/2022/HS-ST
Ngày 24 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Mạnh Thắng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn.

2. Bà Nguyễn Thị Vượng.

Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Cẩm Vân- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo: Lê TA, sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 20, ngõ 08, đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Lê Văn Tuấn, sinh năm 1967 (đã chết) và bà La Minh Tâm, sinh năm 1969 (đã chết); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con: Không; tiền sự: Không.

-Tiền án:

+ Tại Bản án số 121/2013/HSST ngày 30/5/2013, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 204/2014/HSST ngày 11/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Bản án số 172/2015/HSST ngày 04/12/2015, Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 27/02/2013 của Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

+ Tại Quyết định số 15/QĐ-CAP ngày 21/5/2014, Công an phường Đa Mai, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tại Quyết định số 56A/QĐ-XPHC ngày 17/7/2014, Công an phường Dĩnh Kế, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Bị cáo bị bắt truy nã, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* *Bị hại:* Bà H Thúy Năm, sinh năm 1958, trú tại thôn Mỹ Cầu (nay là thôn Ba), xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B (Vắng mặt).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 15, ngõ 119 đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

Là đại diện pháp luật của Chi nhánh số 1, Công ty TNHH đầu tư tài chính Bảo Quân; địa chỉ: Số 8 đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Khu phố Tiên, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 2000; địa chỉ: Số nhà 75, ngõ 20, khu phố 9, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B.

- Anh Phan Thanh N, sinh năm 2002; địa chỉ: Số nhà 18 đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1956; địa chỉ: Căn C314B chung cư Lê Thành, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

(Anh N có mặt, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/8/2017, bà H Thúy Năm, sinh năm 1958, trú tại thôn Mỹ Cầu (nay là thôn Ba), xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B có vay tiền của Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng Việt N Thịnh Vượng (FE CREDIT) thông qua văn phòng giao dịch đặt tại địa chỉ số 460, đường Xương Giang, thành phố B, số tiền vay là 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 tháng. Sau đó, văn phòng giao dịch của FE CREDIT thay đổi địa chỉ nhưng không thông báo cho bà Năm biết. Số nhà 460 đường Xương Giang được anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1996, trú tại số nhà 05, ngõ 119, đường Xương Giang, phường Ngô Quyền, thành phố B là giám đốc Công ty TNHH đầu tư tài chính Bảo Quân thuê lại làm văn phòng và treo biển “Dịch vụ hỗ trợ tài chính”. Anh H nhờ anh Nguyễn Việt D, sinh năm 1998, trú tại khu phố Tiền, phường Thọ Xương, thành phố B và anh Nguyễn Việt H, sinh năm 2000, trú tại số nhà 75, ngõ 20, khu phố 9, đường Nguyễn Khắc Nhu, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B làm quản lý văn phòng, trên biển tên văn phòng có đề số điện thoại liên lạc của anh H.

Ngày 23/10/2018, bà Năm đi một mình đến địa chỉ số 460, đường Xương Giang, thành phố B để thanh lý hợp đồng nhưng thấy văn phòng đóng cửa. Do không biết văn phòng FE CREDIT chuyển trụ sở nên bà Năm đã gọi điện thoại theo số điện thoại trên biển tên văn phòng thì gặp anh H. Lúc này, anh H đang ở cùng với Lê TA, sinh năm 1992, trú tại số nhà 20, ngõ 08, đường Nguyễn Văn Mẫn, phường Trần Phú, thành phố B và Phan Thanh N, sinh năm 2002, trú tại số nhà 18, đường Nguyễn Cao, phường Ngô Quyền, thành phố B tại chi nhánh của Công ty TNHH đầu tư tài chính Bảo Quân (tên biển hiệu là Hỗ Trợ Tài Chính Vạn Tín), có địa chỉ: số nhà 08, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố B. Bà Năm điện thoại nói với anh H đã đến số 460 đường Xương Giang để trả tiền thì không thấy có ai ở đó. Anh H gọi điện hỏi anh D có ai tên H Thúy Năm vay tiền không, anh D không nhớ và bảo anh H kiểm tra sổ sách có ai tên Năm vay thì thu tiền hộ. Sau đó, anh H kiểm tra sổ sách khách hàng vay của công ty nhưng không thấy có ai tên là H Thúy Năm nên đã gọi điện bảo bà Năm đến Chi nhánh “Hỗ trợ tài chính Vạn Tín” để kiểm tra lại. Sau khi nghe anh H nói chuyện điện thoại với bà Năm, TA hỏi thì anh H cho biết việc bà Năm không vay tiền tại công ty ở 460 đường Xương Giang nhưng cứ nói vay tiền ở đó, nói xong anh H đi vào nhà trong. Lúc này do tH tiền chi tiêu cá nhân nên TA nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của bà Năm. TA ngồi đợi khoảng 10 phút thì bà Năm đến nơi. Bà Năm nói với TA bà vay tiền của Công ty FE CREDIT ở số nhà 460 đường Xương Giang, hiện còn nợ số tiền 14.500.000 đồng, muốn thanh lý hợp đồng và đưa cho TA xem 01 bản hợp đồng với Công ty FE CREDIT. TA tự xưng tên là H Văn

Hùng làm quản lý của chi nhánh Công ty “Hỗ trợ tài chính Vạn Tín” ở số 460 đường Xương Giang, có liên kết thu nợ hộ công ty FE CREDIT, sau khi thu tiền sẽ chuyển cho công ty FE CREDIT để thanh lý hợp đồng. Bà Năm tin là thật nên nhờ TA làm thủ tục thanh lý hợp đồng với FE CREDIT. TA tự tay viết vào biên bản thanh lý hợp đồng đề ngày 23/10/2018 theo mẫu in sẵn ở văn phòng rồi ký, viết xác nhận vào mục “ĐẠI DIỆN BÊN B” lấy tên H Văn Hùng sau đó đóng dấu của Công ty TNHH đầu tư tài chính Bảo Quân và đưa bản gốc biên bản thanh lý hợp đồng cho bà Năm giữ. Bà Năm giao cho TA số tiền 14.500.000 đồng và đi về. Số tiền 14.500.000 đồng chiếm đoạt được, TA khai đã chi tiêu cá nhân hết.

Khoảng 01 tuần sau khi giao tiền cho TA thì bà Năm tiếp tục nhận được cuộc gọi của nhân viên công ty FE CREDIT thông báo đến đóng tiền trả góp tháng 11. Bà đến làm việc với Công ty FE CREDIT thì được biết hợp đồng vay tiền của mình chưa được thanh lý. Ngày 21/12/2018, bà Năm đã đến Công an thành phố B trình báo và giao nộp: 01 bản gốc biên bản thanh lý hợp đồng đề ngày 23/10/2018, 01 hồ sơ vay vốn với công ty FE CREDIT để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 19/02/2019, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên bản thanh lý hợp đồng đề ngày 23/10/2018 do bà Năm giao nộp. Tại Kết luận giám định số 284/KL-KTHS ngày 07/3/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“- Chữ ký, chữ viết mang tên H Văn Hùng trên tài liệu cần giám định (Ký hiệu A – trừ chữ ký chữ viết dưới mục “Đại diện bên A”) so với chữ ký, chữ viết của Lê TA trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1-đến M4) là do cùng một người ký, viết ra.”.

Quá trình điều tra, Lê TA bỏ trốn khỏi địa phương đến ngày 20/9/2021 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Đối với anh Nguyễn Việt D, anh Nguyễn Việt H và anh Phan Thanh N quá trình điều tra đều khai không biết việc Lê TA lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Năm nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Quá trình điều tra vụ án, bà Lê Thị N, sinh năm 1956, trú tại căn C314B chung cư Lê Thành, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh, là bác ruột của Lê TA đã bồi thường cho bà H Thúy Năm số tiền 14.500.000 đồng. Đến nay, bà Năm không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Lê TA.

Tại Cơ quan điều tra, Lê TA đã khai nhận hành vi như nêu trên.

Cáo trạng số 07/KSĐT ngày 07/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định đã tác động về gia đình để khắc phục hậu quả và đã trả lại toàn bộ tiền cho bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh N khai bị cáo TA nhờ anh đưa hộ cho anh D số tiền 3.800.000 đồng nói là trả nợ cho anh D. Anh đã đưa số tiền này cho anh D. Đối với sự việc giữa bị cáo TA với bà Năm vào ngày 23/10/2018 như cáo trạng nêu thì anh không nắm được.

Bị hại vắng mặt nhưng lời khai trong hồ sơ về hành vi của bị cáo như nêu trên, có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ như nêu trên, đến nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

1. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê TA từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2021.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và anh N có mặt không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đầy đủ lời khai trong hồ sơ, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[3] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 23/10/2018, tại chi nhánh Công ty TNHH đầu tư tài chính Bảo Quân (Hỗ Trợ Tài Chính Vạn Tín) ở số nhà 08, đường Quang Trung, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B, Lê TA đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt của bà H Thúy Năm, sinh năm 1958, ở thôn Ba, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B số tiền 14.500.000 đồng, bị cáo đã có tiền án theo Bản án số 121/2013/HSST ngày 30/5/2013 và Bản án số 204/2014/HSST ngày 11/9/2014 của Tòa án nhân dân thành phố B, chưa được xóa án tích mà tiếp tục bị xét xử theo Bản án số 172/2015/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Do đó, hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ.

[4] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng lòng tin và sự TH hiểu biết của bị hại, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại, sử dụng chỉ tiêu cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự an ninh tại địa phương, bị dư luận và quần chúng nhân dân lên án. Do vậy hành vi của bị cáo cần phải xử nghiêm bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Trước khi bị xét xử ngày hôm nay, bị cáo đã 03 lần bị xét xử theo Bản án số 121/2013/HSST ngày 30/5/2013, Bản án số 204/2014/HSST ngày 11/9/2014 và Bản án số 172/2015/HSST ngày 04/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố B; đã 03 lần bị xử lý hành chính theo Quyết định số 35/QĐ-XPHC ngày 27/02/2013 của Công an thành phố B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, Quyết định số 15/QĐ-CAP ngày 21/5/2014, Công an phường Đa Mai, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Quyết định số

56A/QĐ-XPHC ngày 17/7/2014, Công an phường Dĩnh Kế, thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội đã tác động gia đình khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[8] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

[9] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện.

[10] Về trách nhiệm dân sự trong vụ án: Bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì, nên không Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 292; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê TA 02 năm 03 tháng 03 tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/9/2021.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Lê TA phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

3.1. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

3.2 Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND TP B.
- Công an TP B.
- Chi cục THADS TPB.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Thắng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

